

Bài 1 trang 13, 14, 15 SBT Sử 10

Hãy khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng.

1. Các quốc gia cổ đại đầu tiên được hình thành ở

- A. lưu vực các dòng sông lớn ở châu Mỹ.
- B. vùng ven biển Địa Trung Hải, nơi có điều kiện giao lưu, phát triển kinh tế.
- C. lưu vực các dòng sông lớn ở châu Á, châu Phi.
- D. tất cả các khu vực trên.

Trả lời: Chọn C

2. Các quốc gia cổ đại phương Đông hình thành sớm trên cơ sở những điều kiện tự nhiên thuận lợi là

- A. đất phù sa ven sông màu mỡ, mềm xốp rất dễ canh tác.
- B. lượng mưa phân bố đều đặn theo mùa.
- C. có khí hậu nóng ẩm, phù hợp cho việc gieo trồng.
- D. tất cả các ý trên.

Trả lời: Chọn D

3. Điều kiện tự nhiên và phương thức kinh tế đã gắn bó cư dân cổ bằng công việc gì?

- A. Sản xuất nông nghiệp, trị thủy, làm thủy lợi.
- B. Chăn nuôi đại gia súc.
- C. Buôn bán đường xa.
- D. Sản xuất thủ công nghiệp

Trả lời: Chọn A

4. Các tầng lớp chính trong xã hội cổ đại phương Đông là

A. vua, quý tộc, quan lại, nông dân công xã.

B. vua, quý tộc, nô lệ.

C. chủ nô, nông dân tự do, nô lệ.

D. quý tộc, nông dân công xã, nô lệ.

Trả lời: Chọn D

5. Lực lượng sản xuất chính trong xã hội cổ đại phương Đông là

A. nông dân công xã.

C. thợ thủ công.

B. nô lệ.

D. thương nhân.

Trả lời: Chọn A

6. Nguyên nhân chính dẫn đến sự liên kết, hình thành nên quốc gia cổ đại phương Đông là

A. nhu cầu trị thủy và xây dựng các công trình thủy lợi.

B. nhu cầu tự vệ, chống các thế lực xâm lăng từ bên ngoài.

C. nhu cầu phát triển kinh tế.

D. tất cả các ý trên đều đúng.

Trả lời: Chọn D

7. Nhà nước phương Đông cổ đại mang bản chất của

A. nhà nước độc tài quân sự.

B. nhà nước quân chủ chuyên chế cổ đại.

C. nhà nước quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền.

D. nhà nước dân chủ chủ nô.

Trả lời: Chọn C

8. Vua ở phương Đông được coi là

- A. đại diện cho thần thánh dưới trần gian.
- B. người chủ tối cao của đất nước.
- C. người có quyền quyết định mọi chính sách và công việc.
- D. tất cả các ý trên đều đúng.

Trả lời: Chọn D

9. Ý nào sau đây không phản ánh đúng đặc điểm của nhà nước chuyên chế cổ đại?

- A. Xuất hiện lần đầu tiên trong lịch sử.
- B. Do vua đứng đầu, có quyền lực tối cao.
- C. Giúp việc cho vua là bộ máy hành chính quan liêu.
- D. Nho giáo là hệ tư tưởng chính thống.

Trả lời: Chọn D

10. Thiên văn học và lịch ra đời nhằm mục đích chính là

- A. phục vụ cho việc cúng tế các vị thần linh.
- B. thoả mãn nhu cầu muốn tìm hiểu, khám phá của con người.
- C. phục vụ sản xuất nông nghiệp.
- D. cả A, B, c đều đúng.

Trả lời: Chọn C

11. Người phương Đông cổ đại đã sáng tạo ra nhiều loại chữ, ngoại trừ

- A. chữ tượng hình.
- C. hệ chữ cái A, B, C.

B. chữ tượng ý.

D. chữ giáp cốt.

Trả lời: Chọn C

12. Người phương Đông sáng tạo toán học là do nhu cầu

A. tính toán lại diện tích ruộng đất sau mỗi mùa nước ngập.

B. tính toán trong xây dựng.

C. tính toán các khoản nợ nần.

D. cả A, B, C đều đúng.

Trả lời: Chọn D

13. Chữ số Ả-rập mà ta dùng ngày nay là thành tựu của nền văn minh nào?

A. Ai Cập.

C. Hi Lạp – Rôma

B. Luông Hà.

D. Ấn Độ.

Trả lời: Chọn D

14. Kim tự tháp là thành tựu kiến trúc của cư dân cổ nào?

A. Ai Cập.

C. Ấn Độ.

B. Trung Quốc.

D. Luông Hà.

Trả lời: Chọn A

15. Ý nào sau đây nhận xét đúng nhất về nền văn hoá cổ đại phương Đông ?

- A. Là cái nôi của nền văn minh nhân loại.
- B. Có nhiều đóng góp cho nhân loại về chữ viết và toán học,...
- C. Thể hiện rõ tính tập quyền, chuyên chế của nhà nước cổ đại phương Đông.
- D. Tất cả các ý trên đều đúng.

Trả lời: Chọn D

Bài 2 trang 15 SBT Sử 10

Hãy lựa chọn rồi điền từ hoặc cụm từ cho trước dưới đây vào chỗ trống (...) cho phù hợp với nội dung lịch sử.

a. sông Ấn; b. Trung Quốc; c. III TCN; d. lưu vực Luỡng Hà; e. 3 200 năm TCN; g. Ai Cập cổ đại; h. IV TCN; i. sông Hằng; k. Việt Nam;

1. Khoảng....., bên dòng sông Nin đã hình thành Nhà nước.....
2. Khoảng thiên niên kỉ.....TCN, ở.....(sông Tigrơ và Ôphorát) đã hình thành hàng chục nước nhỏ của người Sume.
3. Khoảng thiên niên kỉ..... trên lưu vực....., đã hình thành các quốc gia Ấn Độ cổ đại.
4. Khoảng cuối thế kỉ XXI TCN, xã hội có giai cấp và nhà nước đã hình thành ở.....

Trả lời

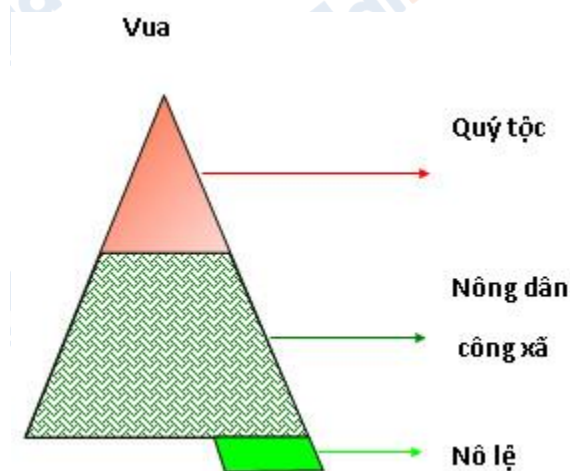
1. Khoảng (e) 3 200 năm TCN, bên dòng sông Nin đã hình thành Nhà nước (g) Ai Cập cổ đại
2. Khoảng thiên niên kỉ (h) IV TCN, ở (d) lưu vực Luỡng Hà (sông Tigrơ và Ôphorát) đã hình thành hàng chục nước nhỏ của người Sume.
3. Khoảng thiên niên kỉ (c) III TCN trên lưu vực (a) sông Ấn, (i) sông Hằng đã hình thành các quốc gia Ấn Độ cổ đại.
4. Khoảng cuối thế kỉ XXI TCN, xã hội có giai cấp và nhà nước đã hình thành ở (b) Trung Quốc, (k) Việt Nam

Bài 3 trang 15 SBT Sử 10

Hãy vẽ sơ đồ thể hiện cơ cấu xã hội cổ đại phương Đông và nêu nhận xét về địa vị của từng tầng lớp trong sơ đồ đó.

Trả lời:

Sơ đồ:



Nhận xét:

- Quý tộc: Gồm các quan lại ở địa phương, các thủ lĩnh quân sự và những người phụ trách lễ nghi tôn giáo. Họ có nhiều đặc quyền, đặc lợi.
- Nông dân công xã: Chiếm số đông trong xã hội, là thành viên của công xã. Họ nhận ruộng của công xã cấy cấy và nộp tô thuế cho quan lại địa phương, Nhà nước. Với nghề nông là chính nên nông dân công xã là lực lượng đông đảo nhất, có vai trò lớn trong sản xuất, họ tự nuôi sống bản thân cùng gia đình và nộp thuế cho quý tộc. Ngoài ra họ còn phải làm một số nghĩa vụ khác như đi lính, xây dựng các công trình công cộng.
- Nô lệ chủ yếu là tù binh và thành viên công xã bị mắc nợ không trả được hoặc bị phạm tội. Vai trò của họ là làm các việc nặng, khó nhọc và hầu hạ quý tộc.

Bài 4 trang 16 SBT Sử 10

Vì sao cư dân trên lưu vực các dòng sông lớn ở châu Á, châu Phi có thể sớm phát triển lên xã hội có giai cấp và nhà nước? Đặc điểm kinh tế của vùng này là gì?

Trả lời:

- Nguyên nhân: Do điều kiện tự nhiên thuận lợi, sản xuất phát triển mà không cần đợi đến khi xuất hiện công cụ bằng sắt, trong xã hội đã xuất hiện của cải dư thừa dẫn đến sự phân hóa xã hội thành kẻ giàu, người nghèo, tầng lớp quý tộc và bình dân. Trên cơ sở đó, Nhà nước đã ra đời.
- Đặc điểm kinh tế: Cư dân ở đây sinh sống chủ yếu bằng nghề nông trồng lúa nước.

Bài 5 trang 16 SBT Sử 10

Tại sao trong các bộ luật của nhà nước cổ đại phương Đông có nhiều điều khoản liên quan đến công tác thủy lợi và quy định hình phạt rất nặng đối với những ai vi phạm đến các điều khoản này?

Trả lời:

- Điều kiện tự nhiên: Các nước phương Đông có điều kiện đất đai phù sa màu mỡ, gần nguồn nước, sông ngòi nhiều tạo thuận lợi cho phát triển sản xuất, đời sống nhưng lại dễ bị lũ lụt, thiên tai mất mùa ⇒ phải coi trọng công tác thủy lợi.
- Nền kinh tế của các quốc gia phương Đông chủ yếu là nông nghiệp đặc biệt là nông nghiệp lúa nước ⇒ Cần phải coi trọng công tác thủy lợi.
- Các yếu tố kinh tế cũng tác động sâu sắc tới văn hóa xã hội, người dân, nhà nước coi trọng các công tác trị thủy, tôn thờ các thần tự nhiên: mưa, gió.

Chính vì coi trọng vấn đề thủy lợi và những tác động to lớn của thủy lợi tới đời sống của các quốc gia phương Đông nên chính quyền rất đề cao vấn đề này, đưa vào trong Luật, quy định với các mức phạt nặng nếu vi phạm

Bài 6 trang 16 SBT Sử 10

Thế nào là chế độ chuyên chế cổ đại? (lấy ví dụ từ các nước phương Đông cổ đại tiêu biểu để chứng minh).

Trả lời:

Chế độ chuyên chế cổ đại là : Là một trong hai mô hình nhà nước của xã hội loài người thời cổ đại, trong đó vua đứng đầu nhà nước, có quyền lực tối cao và một bộ máy quan liêu giúp việc thừa hành. Các nước phương Đông cổ đại như Ai Cập, các quốc gia ở Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Quốc là điển hình của chế độ chuyên chế cổ đại.

Ở Ai Cập, vua được gọi là Pharaon (cái nhà lớn), ở Lưỡng Hà là Enxi (người đứng đầu), còn ở Trung Quốc được gọi là Thiên tử (con trời). Ở Trung Quốc, “dưới bầu trời rộng lớn không nơi nào không phải đất của nhà vua; trong phạm vi lãnh thổ, không người nào không phải thần dân của nhà vua”. Luật Ham-mu-ra-bi (Lưỡng Hà) còn nói rằng: thần thánh đã trao cho vua quyền tối cao thiêng liêng để cai trị đất nước.

Bài 7 trang 16 SBT Sử 10

Cư dân cổ đại phương Đông đã có đóng góp gì cho nền văn hóa nhân loại?

Trả lời:

a. Sự ra đời của Lịch pháp và Thiên văn học.

- Lịch pháp và Thiên văn học ra đời sớm nhất, gắn liền với nhu cầu sản xuất nông nghiệp
- Họ biết sự chuyển động của Mặt trời, Mặt trăng -->Thiên văn--> nông lịch.
- Một năm có 365 ngày, chia thành tháng, tuần, ngày, mỗi ngày có 24 giờ.

b. Chữ viết:

- Người ta cần ghi chép và lưu giữ nên chữ viết ra đời, đây là phát minh lớn của loài người.
- Ban đầu là chữ tượng hình, sau được cách điệu hóa thành nét để diễn tả ý nghĩa của con người gọi là chữ tượng ý.
- Người Ai Cập viết trên giấy Pa pi rút.
- Người Su me ở Lưỡng Hà dùng cây sậy vót nhọn là bút viết trên những tấm đất sét còn ướt, rồi đem phơi nắng hay nung khô.
- Người Trung Quốc khắc chữ trên xương thú, mai rùa, thẻ tre, dải lụa....

c. Toán học:

- Ra đời sớm do nhu cầu cuộc sống.
- Ban đầu chữ số là những vạch đơn giản: người Ai Cập cổ đại giỏi về hình học, biết tính số Pi = 3,16
- Tính được diện tích hình tròn, hình tam giác, thể tích hình cầu, người Lưỡng Hà giỏi về số học; chữ số ngày nay ta dùng kể cả số 0 là của người Ấn Độ.
- Đã để lại nhiệm vụ kinh nghiệm cho đời sau.

d. Kiến trúc: phát triển phong phú:

- Kim tự tháp Ai Cập, đền tháp ở Ấn Độ, thành Ba bi lon ở Lưỡng Hà ...
- Đây là những kỳ tích về sức lao động và tài năng sáng tạo của con người.